

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày : 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai
2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 23/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Nhâm Anh K, sinh ngày: 13/10/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp A, huyện B, tỉnh C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Anh D, sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1976; Vợ con: chưa có; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2011, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở thanh thiếu niên 2, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 222/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung

tâm Giáo dục – Lao động – xã hội Phú Đức thuộc Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 09/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22/12/2019, tại trước nhà số 323, Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an Quận 2 phát hiện Trần Nhâm Anh K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi nhỏ phía trước, bên phải quần Jean có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu ở thể rắn, K khai là ma túy đá, mua của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch tại hẻm số 4, phường Cầu Kho, Quận 1 với giá là 200.000 đồng để sử dụng nên đã đưa K cùng tang vật và phương tiện về Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Trần Nhâm Anh K đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Theo Kết luận giám định số 67/KLGD-H ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon thu giữ của Trần Nhâm Anh K là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1700 gram (không phải một bảy không không gram).

Kết quả xét nghiệm số 1263 ngày 23/12/2019 của Bệnh viện Quận 2 đối với Trần Nhâm Anh K là dương tính với Amphetamine, Methamphetamine và MDMA.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói niêm phong mã vụ 67/2020 Q2. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nhâm Anh K; hình dấu tròn Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1700 gram (không phải một bảy không không gram). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0732 gram (không phải không bảy ba hai gram).

Đồ vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô Honda biển số 59L2-07870, loại wave alpha, màu xám đen, số khung PLHHC121X9Y200792, số máy HC12E-1401683. Qua xác minh được biết, tài sản trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thuận là cha đẻ của K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 354205106808808 thu giữ của K.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố bị cáo Trần Nhâm Anh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nhâm Anh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Trần Nhâm Anh K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mã vụ 67/2020 Q2, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nhâm Anh K; hình dấu tròn Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2. Bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1700 gram (không phải một bảy không không gram). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0732 gram (không phải không bảy ba hai gram).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nhâm Anh K nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Quận 2, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Nhâm Anh

K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22/12/2019, tại trước nhà số 323 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tổ tuần tra Công an Quận 2 tiến hành khám xét phát hiện trong quần Jean của bị cáo có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu ở thể rắn, bị cáo khai là ma túy đá, mua của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch tại hẻm số 4, phường Cầu Kho, Quận 1 với giá 200.000 đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 67/KLGD-H ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì tinh thể không màu trong gói nylon thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1700 gram (không phải một bảy không không gram). Với hành vi này, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng tăng và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu sửa chữa. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xét khi tiến hành kiểm tra phát hiện trong người của bị cáo có 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu ở thể rắn, bị cáo khai là ma túy đá

mua để sử dụng. Đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xét chiếc xe mô tô Honda biển số 59L2-07870, loại wave alpha, màu xám đen, số khung: PLHHC121X9Y200792, số máy: HC12E-1401683, bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Qua xác minh được biết, chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thuận là cha đẻ của bị cáo. Khi sử dụng đi mua ma túy, ông Thuận không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho ông Thuận là đúng quy định.

- Xét chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 354205106808808, bị cáo đang sử dụng không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Nhâm Anh K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhâm Anh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1700 gram (không phải một bảy không không gram). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0732 gram (không phải không bảy ba hai gram).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/VKSQ2 ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số 033/2020 ngày 24/3/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2).

3. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016*)

Bị cáo Trần Nhâm Anh K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Nhâm Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Tp.Hồ Chí Minh (PV.06);
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự (PC.10);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 2, ngày 13 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 13 tháng 5 năm 2020;

Tại Phòng nghị án, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai
2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, đối với:

Trần Nhâm Anh K, sinh ngày: 13/10/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh;
Nơi cư trú: Ấp Bình, xã Dưỡng Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Nhâm Anh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016*). Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Nhâm Anh KThời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4. Các vấn đề khác:

4.1. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1700 gram (không phải một bảy không không gram). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0732 gram (không phải không bảy ba hai gram).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/VKSQ2 ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số 033/2020 ngày 24/3/2020 giữa Công an quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự quận 2).

4.2 Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4.3 Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 13 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../2020/HSST-QĐ

Quận 2, ngày 13 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

Căn cứ Điều 290, 297 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Trần Nhân Anh K

Sinh ngày: 13/10/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp Bình, xã Dưỡng Điềm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Theo Điều c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Nhà tạm giữ Công an Quận 2 có trách nhiệm thi hành Lệnh này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Muôn

